

Bản án số: 83/2018/HS-ST.

Ngày: 25 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Hồng Sơn.

- Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/HSST ngày 30/8/2018 đối với bị cáo:

THÁI HỒNG D, sinh năm: 1990 tại tỉnh B; Nơi cư trú: ấp TA, xã C, thị xã P, tỉnh B; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Thanh N (đã chết) và bà Dương Kim D, sinh năm: 1970; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: + Bản án số 108/2015/HSST ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh, xử phạt Thái Hồng D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong vào ngày 27/12/2015.

+ Bản án số 170/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt Thái Hồng D 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong ngày 12/7/2017.

Tiền sự: Quyết định số 57/2018/QĐ-TA ngày 07/6/2018, Thái Hồng D bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hiện đang tạm đình chỉ chấp hành.

Nhân thân: Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 06/8/2012, Thái Hồng D bị Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm Giáo dục- Lao động và dạy nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo chấp hành xong Quyết định vào ngày 22/7/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/6/2018. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Ngô Thanh Q, sinh năm: 1980. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 184D Kp.L1, thị trấn LĐ, huyện L, tỉnh B.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/- Chị Nguyễn Thị Bích Nh, sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T , xã C, Tx.P, tỉnh B.

2/- Chị Huỳnh Thị Mỹ X, sinh năm: 1988. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, Tp.R, tỉnh B.

3/- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Kp.Li, TT.Đ, huyện L, tỉnh B.

4/- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1989. (vắng mặt).

Địa chỉ: Kp.P, TT.Đ, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/4/2018, Thái Hồng D đi xe ôm đến khu vực ngã năm chợ L để mua ma túy sử dụng. Tại đây, D gặp Trần Văn T cũng đang đứng chờ người để mua ma túy. Do chờ lâu không thấy ai đến giao ma túy nên T rủ D đi đến địa điểm khác để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T rủ D về nhà T để sử dụng ma túy và D ngủ lại nhà T. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/4/2018, T và D rủ nhau đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng. T điều khiển xe mô tô, biển số 72K8-6120 chở D đến khu vực chợ L để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, cả hai phát hiện phía trước Văn phòng môi giới bất động sản Th thuộc khu phố P, TT.L do anh Ngô Thanh Q làm chủ có để hai cây dù, khung bằng kim loại, thân hình trụ dài 197cm, đường kính thân 4cm, bán kính dù 152cm, mái dù bằng da (một cây màu vàng, một cây màu xanh) không người trông coi nên T liền dừng xe mô tô gần đó đứng canh giới, còn D đi đến lấy hai cây dù trên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D ngồi phía sau ôm hai cây dù đến ngôi nhà hoang tại xã H, Tp.R cất giấu rồi về lại nhà T ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở D quay lại căn nhà hoang đem 02 cây dù trộm được đi bán cho chị Huỳnh Thị Mỹ X là người bán trái cây ven đường thuộc phường T, Tp.R một cây dù màu xanh với giá 200.000đồng và gửi lại 01 cây dù màu vàng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T chở D đến gặp chị X lấy 01 cây dù màu đen bán cho chị Nguyễn Thị Bích Nh làm nghề bán cá tại thôn N, xã Ca, Tx.P với giá 200.000đồng. Số tiền có được T và D cùng nhau mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân. Tại Cơ quan điều tra, Thái Hồng D và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KH.HĐĐG ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Long Điền kết luận: 02 cây dù, khung bằng kim loại, thân hình trụ dài 197cm, đường kính thân 4cm, bán kính dù 152cm, mái dù bằng da (một cây màu vàng, một cây màu xanh), đã qua sử dụng, trị giá 900.000đồng/01 cây. Tổng trị giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 02 cây dù, khung bằng kim loại, thân hình trụ dài 197cm, đường kính thân 4cm, bán kính dù 152cm, mái dù bằng da (một cây màu vàng, một cây màu xanh), đã qua sử dụng do chị Huỳnh Thị Mỹ X, Nguyễn Thị Bích Nh tự nguyện giao nộp đã giao trả cho chủ sở hữu là anh Ngô Thanh Q;

- 01 xe mô tô, biển số 72K-6120, hiệu Atitila, màu trắng, đã qua sử dụng đã giao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị M (bà M không biết T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thanh Q sau khi nhận lại tài sản, chị Huỳnh Thị Mỹ X, Nguyễn Thị Bích Nh sau khi tự nguyện giao nộp tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Thái Hồng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thái Hồng D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thấy mình không bị oan, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Hồng D về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét đến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thái Hồng D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Theo đó, lợi dụng đêm khuya không có người trông coi, nên vào khoảng 01 giờ ngày 12/4/2018, Thái Hồng D và Trần Văn đã có hành vi chiếm đoạt 02 cây dù, khung bằng kim loại, thân hình trụ dài 197cm, đường kính thân 4cm, bán kính dù 152cm, mái dù bằng da (một cây màu vàng, một cây màu xanh), đã qua sử dụng của anh Ngô Thanh Q đem đi bán cho chị Huỳnh Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Bích Nh được 400.000đồng, số tiền này bị cáo và T đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Hai cây dù của anh Q mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá theo kết quả định giá là

1.800.000đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng). Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo Thái Hồng D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tháng 6/2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đang tạm đình chỉ chấp hành, bị cáo là người có nhân thân xấu, vào năm 2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong hai bản án, bị cáo không những không thay đổi bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Thanh Q đã nhận lại tài sản, chị Huỳnh Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Bích Nh sau khi tự nguyện giao nộp tài sản không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: - 02 cây dù, khung bằng kim loại, thân hình trụ dài 197cm, đường kính thân 4cm, bán kính dù 152cm, mái dù bằng da (một cây màu vàng, một cây màu xanh), đã qua sử dụng đã giao trả cho anh Ngô Thanh Q là chủ sở hữu, nên không xét đến.

- 01 xe mô tô, biển số 72K-6120, hiệu Atitila, màu trắng, đã qua sử dụng đã giao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị M, bà M không biết T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản, nên không xét đến.

[7] Đối với Trần Văn T có hành vi cùng với Thái Hồng D trộm cắp 02 cây dù với giá 1.800.000đồng, T chưa bị xử phạt hành chính, chưa có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với chị Huỳnh Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Bích Nh khi mua 02 cây dù không biết do D và Tâm trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo Thái Hồng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Hồng D phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thái Hồng D 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Thái Hồng D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2018), bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT (GD-KT);
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV 27);
- Công an H.Long Điền;
- Nhà tạm giữ CA H.Long Điền;
- THA hình sự; Dân sự;
- PV 27 CA tỉnh BR-VT;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung